



HỒ SƠ YÊU CẦU

Sửa chữa công trình xây dựng

1. Mô tả tóm tắt phạm vi công việc

Sửa chữa nhà vệ sinh thuốc lá tẩm, sửa chữa nhà vệ sinh tổ cơ điện, sơn nước nhà xưởng XNTC và sửa chữa văn phòng Kho nguyên liệu của Công ty Cổ phần Hòa Việt tại địa chỉ Khu phố 8, Phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

2. Tiêu chuẩn kỹ thuật và khối lượng công việc

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG
I	Sửa chữa nhà vệ sinh thuốc lá tẩm		
1	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ	m ²	200,000
2	Bả bằng bột bả vào tường	m ²	200,000
3	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	60,000
4	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	240,000
5	Tháo dỡ trần	m ²	24,000
6	Thi công trần bằng tấm nhựa	m ²	24,000
7	Phá dỡ nền gạch xi măng, gạch gốm các loại	m ²	24,000
8	Công tác đổ bê tông lót móng đá 4x6, vữa bê tông mác 150	m ³	0,240
9	Lát nền, sàn, tiết diện gạch <=0,36m ²	m ²	24,000
II	Sửa chữa nhà vệ sinh tổ cơ điện		
1	Công tác đổ bê tông lót móng đá 4x6, vữa bê tông mác 150	m ³	20,000
2	Lát nền, sàn, tiết diện gạch <=0,36m ²	m ²	20,000
3	Hút bồn cầu	m ³	5,000
4	Lắp đặt chậu xí bệt	bộ	1,000
5	Lắp đặt chậu rửa 1 vòi	bộ	1,000
6	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ	m ²	80,000
7	Bả bằng bột bả vào tường	m ²	80,000
8	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	80,000
III	Sơn nước nhà xưởng XNTC		
1	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ	m ²	3.500,000
2	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà không bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	1.960,000



STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG
3	Sơn tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	1.540,000
IV	Sửa chữa văn phòng Kho nguyên liệu		
1	Đục tẩy bề mặt sàn bê tông	1m ²	36,300
2	Lát nền, sàn, tiết diện gạch <=0,36m ²	m ²	66,000
3	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt bê tông	m ²	63,800
4	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày tường <=22cm	m ³	3,600
5	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m ²	9,780
6	Tháo dỡ trần	m ²	36,300
7	Đào đất móng bằng bằng thủ công, rộng <= 3m, sâu <= 1m, đất cấp II	m ³	4,500
8	Công tác đổ bê tông lót móng đá 4x6, vữa bê tông mác 150	m ³	0,900
9	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	0,114
10	Ván khuôn gỗ, ván khuôn móng cột, móng tròn, đa giác	100m ²	0,180
11	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông móng rộng <=250cm đá 1x2, vữa bê tông mác 300	m ³	1,620
12	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19, chiều dày <=30cm, chiều cao <=6m, vữa XM mác 125	m ³	8,506
13	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m ²	114,940
14	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m ²	31,900
15	Bả bằng bột bả vào tường	m ²	146,840
16	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà không bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	114,940
17	Sơn tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	31,900
18	Lắp dựng cửa nhôm Xingfa	m ²	21,080
19	Thi công trần phẳng bằng tấm thạch cao	1m ²	66,000
20	Thi công điện	m ²	66,000
21	Gia công xà gồ thép	tấn	0,195
22	Lắp dựng xà gồ thép	tấn	0,195
23	Lợp mái che tường bằng tôn múi chiều dài bất kỳ	100m ²	0,520

Khối lượng công việc ở trên có thể thay đổi theo khối lượng thực tế khảo sát của từng đơn vị tham gia chào giá.

3. Giá chào

Tổng giá chào ghi trong Bảng chào giá là giá để so sánh giá chào giữa các nhà cung cấp dựa trên khối lượng công việc dự kiến. Đơn giá của từng hạng mục công việc là giá đã bao gồm toàn bộ các khoản thuế (ngoại trừ thuế VAT), phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

Bảng chào giá phải rõ ràng, đầy đủ, đúng theo mẫu (mẫu báo giá đính kèm)

dựa trên tiêu chuẩn kỹ thuật của Hồ sơ yêu cầu (HSYC). Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả công việc theo yêu cầu của công trình với đúng giá đã chào.

Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào Bảng chào giá hoặc thư giảm giá riêng được đính kèm theo Bảng chào giá nhưng phải đảm bảo rõ ràng về nội dung và cách thức giảm giá.

Thời gian hiệu lực của Bảng chào giá ít nhất là 30 ngày kể từ ngày ngừng nhận thư chào giá. Bảng chào giá nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của Bảng chào giá, bên mời thầu có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của Bảng chào giá, đồng thời yêu cầu nhà cung cấp gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm hồ sơ chào giá. Việc chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì Bảng chào giá sẽ không được xem xét tiếp và trong trường hợp này, nhà cung cấp được nhận lại bảo đảm hồ sơ chào giá; nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của Bảng chào giá.

4. Quy cách hồ sơ đề xuất

Phong bì/túi đựng hồ sơ đề xuất (HSDX) của nhà cung cấp phải được niêm phong kín và ghi rõ tên công trình, tên nhà cung cấp, tên bên mời thầu.

Tất cả các thành phần của HSDX phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp hoặc nếu là người được ủy quyền thì phải đính kèm theo giấy ủy quyền.

5. Bảo đảm hồ sơ chào giá

Giá trị: **5.000.000 đồng** (bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn).

Nhà cung cấp phải thực hiện bảo đảm hồ sơ chào giá trước thời điểm ngừng nhận thư chào giá bằng một trong các hình thức sau:

- Nộp tiền mặt trực tiếp tại Phòng Tài chính Kế toán của bên mời chào giá.
- Chuyển khoản vào tài khoản của bên mời chào giá, cụ thể như sau:

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Hòa Việt,

Số tài khoản: 119000012765,

Ngân hàng Công thương Đồng Nai.

Bảo đảm hồ sơ chào giá được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Thực hiện không đúng thời gian quy định.
- Có giá trị thấp hơn so với quy định.

Đối với khách hàng không được chọn Công ty sẽ hoàn trả tiền đảm bảo hồ sơ chào giá. Riêng đối với khách hàng được chọn, tiền bảo đảm giá chào sẽ được hoàn trả sau khi hai bên hoàn tất việc ký hợp đồng.

6. Biểu mẫu

Mẫu thư chào giá đính kèm.

7. Điều kiện xét duyệt giá

- Công ty sẽ xem xét chọn nhà cung ứng có giá chào thấp nhất và thấp hơn giá dự toán đã phê duyệt.



- Trường hợp giá chào của các khách hàng bằng nhau thì Công ty sẽ ưu tiên chọn khách hàng nộp thư chào giá và bảo đảm giá chào sớm nhất.

- Bảng chào giá phải đúng theo mẫu hồ sơ yêu cầu (đính kèm); Bảng chào giá không được tẩy xóa. Nếu viết sai giá trên mẫu thư chào giá do Công ty CP Hòa Việt phát hành thì đơn vị chào giá gạch chéo giá viết sai và ghi lại giá đúng, đồng thời đính kèm công văn xác nhận giá chào và xác nhận việc viết sai giá trên mẫu thư chào giá.

- Đóng tiền bảo đảm giá chào đúng thời gian quy định.

- Việc mở giá và xét chọn khách hàng sẽ được thực hiện theo đúng thời gian quy định tại điều Quy trình và tiến độ công việc, ngay cả khi chỉ có duy nhất 1 khách hàng tham gia chào giá;

8. Quy trình và tiến độ công việc

STT	TÊN CÔNG VIỆC	THỜI GIAN
01	Gửi công văn cho các đơn vị qua đường bưu điện hoặc email.	Ngày 20/11/2024
02	Đăng tin trên website Công ty: “hoavietjsc.com”	Ngày 20/11/2024
03	Đơn vị tham gia khảo sát thực tế	Ngày 20/11 - 27/11/2024
04	Nhận bảng chào giá trực tiếp tại VP Cty, hoặc qua đường bưu điện (được niêm phong kín). Bên ngoài ghi “Chào giá sửa chữa công trình xây dựng” Nộp/nhận tiền bảo đảm hồ sơ chào giá (05 triệu đồng) bằng một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none">• Nộp tiền mặt tại Phòng TCKT.• Chuyển khoản vào tài khoản: Số tài khoản: 119000012765, NH Công thương Đồng Nai.	Trước 11h00 ngày 27/11/2024 (Ngày hiệu lực được tính trên ngày nhận của Công ty).
05	Ngừng nhận thư chào giá	11h00’ ngày 27/11/2024
06	Mở giá	11h15’ ngày 27/11/2024
07	Trình phê duyệt và Thông báo kết quả	Sau khi mở giá.
08	Thương thảo và ký hợp đồng.	Sau khi có quyết định chọn đơn vị thực hiện